

Số: 36/2020/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 659/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Hoàng H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 09/137 Đinh Tiên H, phường Thuận L thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H

-Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 11 Kiệt 93 đường Xuân , phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 25/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ to tiếng với nhau. Năm 2018 vợ chồng đã không sống chung với nhau, mỗi người ở mỗi nơi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh H và chị Ch cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng T, sinh ngày 30/11/2011 và Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 13/11/2014. Nguyên vọng của cháu T muốn ở với chị Ch nên anh H và chị Châu thỏa thuận giao hai con chung cháu Hoàng T và Hoàng Bảo Ng cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cháu Hoàng T và Hoàng Bảo Ng mỗi cháu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2020 đến khi hai cháu Hoàng T và Hoàng Bảo N thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 10/01/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch.

- Về con chung: Giao hai con chung Hoàng T, sinh ngày 30/11/2011 và Hoàng Bảo N sinh ngày 13/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cháu Hoàng Tuấn và Hoàng Bảo Ngọc mỗi cháu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01/2020 đến khi hai cháu Hoàng T và Hoàng Bảo Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Hoàng H và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ch đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008039 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TT ;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND P Thuận Thành , H
(ĐKKH ngày 25/12/2010);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh